

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2026/HNGĐ-ST

Ngày 14-4-2026

*V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia
đình về ly hôn, nuôi con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Văn Thảo;
2. Ông Nguyễn Công Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6- Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 6- Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 163/2025/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2026/QĐXXST-HN ngày 10 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/QĐST-HN ngày 30/3/2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1994. Địa chỉ: thôn A, xã T, thành phố Đà Nẵng. Chị L có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* anh Phan Thanh P, sinh năm 1984. Địa chỉ: tổ B, thôn L, xã T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị L và anh Phan Thanh P tự tìm hiểu yêu thương nhau và tiến đến kết hôn năm 2016 có đăng ký tại UBND thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam (cũ) này là xã T, thành phố Đà Nẵng. Sau khi cưới vợ chồng sống chung được thời gian thì phát sinh nhân mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong thời gian chung sống, anh P không có trách nhiệm với vợ con, đi làm không đưa tiền cho chị L nuôi con. Ngoài ra, mỗi lần chị L đi làm tặng ca về trễ anh P ghen tuông vô cớ rồi đập phá đồ đạc và đánh đập chị. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau. Nay thấy cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị L xin được ly hôn anh P.

Về con chung: chị L và anh P có 03 con chung là Phan Thanh Tuấn V, sinh ngày 11/10/2016, Phan Nguyễn Ái M, sinh ngày 27/3/2019, Phan Thị Nhật V1, sinh ngày 06/4/2015. Ly hôn, chị L có nguyện vọng là xin được nuôi các con chung đến

tuổi trưởng thành. Chị L yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/cháu.

Về tài sản chung: vợ chồng chị L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có.

- *Ý kiến của bị đơn:* Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng anh Phan Thanh P vẫn cố tình lẩn tránh không phối hợp nên không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị L.

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6:* Tòa án nhân dân khu vực 6- Đà Nẵng thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định. Thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành pháp luật khi tham gia tố tụng. Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn đã vắng mặt lần 2. Vì vậy việc xét xử vắng mặt các đương sự là đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn chị L; giao các con chung cho chị L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và buộc anh P cấp dưỡng nuôi theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phan Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị L và anh Phan Thanh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam nay là xã T, thành phố Đà Nẵng ngày 29/01/2016 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân giữa vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh P sống không có trách nhiệm với vợ con, ngoài ra còn ghen tuông đánh đập chị L vì vậy vợ chồng xảy ra nhiều cãi vã xúc phạm nhau. Toà án đã tạo điều kiện cho vợ chồng anh chị hàn gắn tình cảm nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh P không hợp tác, không đến Toà án tham gia hoà giải, làm việc. Do đó, có căn cứ để xác định trong thời kỳ hôn nhân, anh P đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị L về việc ly hôn anh P.

[3] Về con chung: chị L và anh P có 03 con chung là Phan Thanh Tuấn V, sinh ngày 11/10/2016, Phan Nguyễn Ái M, sinh ngày 27/3/2019, Phan Thị Nhật V1, sinh ngày 06/4/2015.

Xét nguyện vọng nuôi con của chị L thì thấy: yêu cầu được nuôi con chung của chị L là chính đáng và đảm bảo quyền nuôi con của người mẹ sau khi ly hôn. Các Phan Thanh Tuấn V và Phan Thị Nhật V1 có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Phan Nguyễn Ái M còn nhỏ và là con gái nên cần sự chăm sóc của mẹ. Thực tế hiện nay các cháu đang sống ổn định cùng với chị L. Ngoài ra, anh P không hợp tác với Tòa án nên không biết nguyện vọng của anh P muốn nuôi con hay không. Vì vậy, giao 03 cháu V, M và V1 cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Xét yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000 đồng/tháng/cháu của chị L thì thấy: Theo lời khai của chị L và ông Phan Thanh N là ba ruột của anh P thì anh P làm nghề lái xe nhưng thu nhập thực tế bao nhiêu thì không biết. Việc yêu cầu anh P cấp dưỡng cho chị L nuôi các con chung là yêu cầu chính đáng và đúng quy định pháp luật. Anh P không hợp tác nên việc buộc anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức không thấp hơn $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu vùng theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Theo quy định tại Nghị định số: 293/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng thì khu vực nơi anh P sinh sống là vùng III có mức lương tối thiểu vùng là 4.140.000đồng. Vì vậy, buộc anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu Phan Thanh T V, Phan Nguyễn Ái M, Phan Thị Nhật V1 với số tiền 2.070.000đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu V, M, V1 đủ 18 tuổi, trưởng thành là phù hợp.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí về cấp dưỡng nuôi con anh Phan Thanh P phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L đối với anh Phan Thanh P về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Phan Thanh P.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Thanh Tuấn V, sinh ngày 11/10/2016; cháu Phan Nguyễn Ái M, sinh ngày 27/3/2019; cháu Phan Thị Nhật V1, sinh ngày 06/4/2015 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Phan Thanh P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Phan Thanh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu Phan Thanh Tuấn V, Phan Nguyễn Ái M, Phan Thị Nhật V1 mỗi cháu, mỗi tháng với số tiền 2.070.000đ (*hai triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng*). Thời hạn cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 5/2026 cho đến khi các cháu V, M, V1 đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và khi chị L có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nêu trên. Nếu anh P không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị L đã nộp theo biên lai thu số 0003145 ngày 08/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Anh Phan Thanh P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 6 – Đà Nẵng;
- THADS TP Đà Nẵng;
- UBND xã Thăng Bình (CNKH số 10 ngày 29/01/2016);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Minh Diệp